

Số: /KH-SNN

Ninh Bình, ngày tháng năm 2024

## KẾ HOẠCH

### Chuyển đổi số Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn năm 2024

Thực hiện Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 07/02/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Chuyển đổi số tỉnh Ninh Bình năm 2024. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn năm 2024. Cụ thể như sau:

#### I. MỤC TIÊU

##### 1. Mục tiêu chung

- Tiếp tục đầu tư, nâng cấp, đẩy mạnh thực hiện các giải pháp về phát triển cơ sở hạ tầng, hệ thống thông tin, nền tảng số để đảm bảo đáp ứng cho việc xây dựng, phát triển chính quyền số, chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin trên không gian mạng.

- Tổ chức quán triệt triển khai Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 20/4/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Xây dựng Chính quyền điện tử, Chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 07/02/2024 của UBND tỉnh Ninh Bình về Chuyển đổi số tỉnh Ninh Bình năm 2024.

- Triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm của Ủy ban nhân dân tỉnh về Chuyển đổi số đã giao cho Sở năm 2024.

##### 2. Mục tiêu cụ thể

###### 2.1. Nhận thức số

- Thường xuyên cập nhật các thông tin, nội dung tuyên truyền, phổ biến về chuyển đổi số, Đề án 06 trên Trang thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị trực thuộc.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai các hoạt động thiết thực hưởng ứng ngày chuyển đổi số quốc gia.

### **2.2. Hạ tầng số**

- 100% cán bộ, công chức được trang bị máy vi tính và các thiết bị phụ trợ cần thiết khác để đáp ứng thực hiện công việc trên môi trường mạng.

- Thực hiện đầu tư, nâng cấp trang thiết bị, hạ tầng mạng viễn thông, công nghệ thông tin sẵn sàng đáp ứng cho chuyển đổi địa chỉ IPv4 sang địa chỉ IPv6.

### **2.3. Dữ liệu số**

- Tham gia mở dữ liệu và chia sẻ, cung cấp trên Cổng dữ liệu mở của tỉnh phục vụ phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Số hóa, chuẩn hóa dữ liệu quản lý của Sở; từng bước lưu trữ tập trung tại Trung tâm Dữ liệu của tỉnh và đưa vào khai thác sử dụng.

- 100% thông tin, thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính của tổ chức, cá nhân thực hiện giải quyết thủ tục hành chính được số hóa và lưu trữ vào Kho dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân để tái sử dụng.

- 100% cơ sở dữ liệu quốc gia, bộ ngành trung ương trong lĩnh vực nông nghiệp được kết nối, triển khai ứng dụng trên địa bàn tỉnh theo lộ trình, yêu cầu của Chính phủ.

### **2.4. Nền tảng số**

- 100% phản ánh của người dân và tổ chức đến Chính quyền qua các kênh phản ánh chính thức thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở được xử lý, trả lời công khai đúng theo quy định.

- 100% thông tin chỉ đạo điều hành của ngành nông nghiệp được đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Sở.

### **2.5. Nhân lực số**

- 100% thành viên Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng của tỉnh; cán bộ phụ trách chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị được tập huấn, tham gia diễn tập tình huống, diễn tập thực chiến đảm bảo an toàn thông tin mạng.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản; 50% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số.

## **2.6. Đảm bảo an toàn thông tin mạng**

- 100% máy tính cá nhân, thiết bị đầu cuối CNTT; mạng nội bộ (LAN) của Sở và các đơn vị trực thuộc được triển khai các giải pháp bảo vệ; kết nối, giám sát đảm bảo an toàn thông tin trên môi trường mạng.

- Hệ thống thông tin, phần mềm tại các đơn vị trực thuộc Sở được xây dựng, phê duyệt hồ sơ cấp độ an toàn thông tin

- Hệ thống thông tin được triển khai phương án đảm bảo cấp độ an toàn hệ thống thông tin.

- Tối thiểu 50% trang thông tin điện tử của Sở được đánh giá và gán nhãn tín nhiệm mạng.

## **2.7. Chính quyền số**

- 100% văn bản (trừ văn bản mật theo quy định) trao đổi giữa các cơ quan nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số theo quy định.

- 100% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương.

- 100% dịch vụ công trực tuyến có đủ điều kiện theo quy định được công bố áp dụng dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

- 100% dịch vụ công trực tuyến có đủ điều kiện được tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính tiếp nhận và giải quyết trực tuyến đạt tối thiểu 70% trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của Sở.

- 100% thông tin, thành phần hồ sơ của tổ chức, cá nhân thực hiện giải quyết thủ tục hành chính tại các cơ quan nhà nước được số hóa và lưu trữ vào Kho dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân để tái sử dụng.

- Tối thiểu 95% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính của các phòng, đơn vị trực thuộc Sở.

- Đẩy mạnh triển khai các hoạt động kiểm tra của Sở và các đơn vị trực thuộc thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

## **2.8. Phát triển Kinh tế số**

- Phát triển kinh tế số trong nông nghiệp nhằm thúc đẩy các doanh nghiệp, hợp tác xã, người dân tham gia các hoạt động trong nông nghiệp tăng cường ứng dụng công nghệ số vào trong quy trình sản xuất, cung cấp dịch vụ nông nghiệp, quản lý, giám sát nguồn gốc; ứng dụng công nghệ số trong quy trình sản xuất, cung cấp dịch vụ nông nghiệp.

- Sử dụng có hiệu quả các phần mềm chuyên ngành, ứng dụng công nghệ thông tin.

- Tăng cường hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã trong lĩnh vực nông nghiệp triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành và hoạt động sản xuất, kinh doanh; hướng dẫn doanh nghiệp, hộ kinh doanh, người dân đăng ký tham gia các sàn thương mại điện tử (sàn Postmart.vn, sàn voso.vn,...) để mua, bán, quảng bá, giới thiệu sản phẩm, hàng hoá trên mạng, mở tài khoản thanh toán điện tử.

- Hỗ trợ hộ kinh doanh, hợp tác xã, doanh nghiệp triển khai các mô hình nông nghiệp thông minh, nông nghiệp công nghệ cao.

## **2.9. Phát triển xã hội số**

- 100% Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ngành Nông nghiệp có tài khoản định danh điện tử, cài đặt ứng dụng VneID;

- Khuyến khích các hoạt động ứng dụng các công nghệ số như cảm biến, IoT, trí tuệ nhân tạo và khai thác dữ liệu để theo dõi các thông số đất đai, thời tiết, v.v... nhằm tăng năng suất và cải thiện chất lượng sản phẩm nông nghiệp.

*(Phụ lục I kèm theo)*

## **II. CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

*(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)*

## **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí thực hiện kế hoạch được bố trí từ các nguồn gồm: Ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành, lồng ghép với kinh phí thực hiện từ các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch khác có liên quan; nguồn vốn xã hội hóa; các nguồn vốn hợp pháp khác.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Văn phòng Sở**

- Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện tiếp nhận và giải quyết các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; tiếp nhận, ban hành, ký số văn bản đi đến trên môi trường mạng.

- Đề xuất các giải pháp đảm bảo hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng chuyển đổi số; chủ động thực hiện nhiệm vụ giám sát an toàn an ninh mạng, hoạt động ứng cứu, xử lý sự cố; tổ chức đánh giá hiện trạng hạ tầng công nghệ thông tin tại Sở và các đơn vị trực thuộc.

### **2. Phòng Nghiệp vụ Tổng hợp**

- Theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp tình hình, kết quả triển khai các nhiệm vụ, chương trình, dự án của các đơn vị. Định kỳ 6 tháng (trước ngày 25/6) và hàng năm (trước ngày 15/12) báo cáo Ban Chỉ đạo chuyển đổi số của Sở, Sở Nông nghiệp và PTNT về tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch.

- Phối hợp với Tổ giúp việc Chuyển đổi số, các phòng, cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả chuyển đổi số ngành nông nghiệp.

### **3. Phòng Kế hoạch - Tài chính**

Phối hợp với các phòng, đơn vị trực thuộc Sở tham mưu, đề xuất xây dựng kế hoạch thu hút các doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp; tham mưu, đề xuất, cân đối nguồn kinh phí để triển khai thực hiện kế hoạch.

### **4. Các Phòng ban, đơn vị trực thuộc Sở**

Triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở về kết quả thực hiện tại đơn vị quản lý; đồng thời có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, đơn vị khác trong thực hiện các dự án, nền tảng công nghệ dùng chung của toàn tỉnh, đảm bảo tính đồng bộ, kết nối và chia sẻ dữ liệu.

Tích cực tuyên truyền, phổ biến các văn bản, quy định của Trung ương,

tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông về Chuyển đổi số và Kế hoạch này đến toàn thể cán bộ công chức, người lao động tại cơ quan, đơn vị.

Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định gửi về phòng Nghiệp vụ Tổng hợp để tổng hợp.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, phát sinh các phòng ban, đơn vị trực thuộc đề xuất ý kiến gửi về Phòng Nghiệp vụ Tổng hợp trình Lãnh đạo xem xét điều chỉnh, bổ sung kế hoạch cho phù hợp.

Trên đây là Chuyển đổi số của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn năm 2024, các phòng, ban, đơn vị trực thuộc nghiêm túc triển khai thực hiện./.

***Nơi nhận:***

- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Sở Thông tin và Truyền thông (để tổng hợp);
- Lãnh đạo Sở;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Trang thông tin điện tử của Sở;
- Lưu: VT, NVTH.

PV

**GIÁM ĐỐC**

**Vũ Nam Tiến**

